



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 238647

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG VAN
Last Middle First

Current Address: 215-25/2 PHAN DANG LUU - P. 1 Q. PHU NHUAN
H.C. H. V.N.

Date of Birth: May 18 - 1941 Place of Birth: VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) Major / Air born Division - Dep. officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun 15 - 1975 To Feb - 1988
Years: 12 Months: 8 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN T. THANH, NGUYEN M. SON & NGUYEN D.
Name
ANNANDALE, VA. 22003
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Nguyen SON CA.</u>	<u>Sister</u>
<u>Nguyen DAI VA.</u>	<u>Brother</u>
<u>Nguyen Hoan, VA. , VA.</u>	<u>Brother</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN QUANG VAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : May 18 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 215-25/2 PHAN DANG LUU - P. 1
 (Dia chi tai Viet-Nam) Q. PHU NHUAN H.C.M. V.N.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 15-1975 To (Den): Feb. 1988

PLACE OF RE-EDUCATION: V.N.
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Major / Airborne Div. Deputy Officer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): May 1972 - Columbus LA.

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major - Deputy Officer

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): 238647
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 215-25/2 PHAN DANG LUU
P. 1 Q. PHU NHUAN - H.C.M. V.N.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN, SON, DAI
ANNANDALE, VA. 22003

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother, Sister

NAME & SIGNATURE: D. Nguyen

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) D. NGUYEN
ANNANDALE, VA. 22003-

DATE: July 31 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN NGOC SANG	Nov. 25-1945	Wife
NGUYEN NGOC THUY TRANG	Dec. 7-1980	Daughter
NGUYEN NGOC THAO TRANG	April 5-1970	Daughter
NGUYEN QUANG BAO THUY	Jan 3 1972	Son
NGUYEN NGOC THY TRANG	Aug-21-1975	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thủ Đức**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số /HS

6801 PN

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966/BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ)

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày tháng 2 năm 1988

của **Bộ nội vụ**

Này cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Quang Văn**

Sinh năm 19 41

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Sài Gòn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **21/5/25 Phan Đăng Lưu Phường Nhuận**

TP HCM

Cao tội **hiếu tá phụ tá hành quân**

Bị bắt ngày **15/6/75**

Án phạt **TRUT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **21/5/25 /2 Phan Đăng Lưu thành phố HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo.

- Quá trình cải tạo ở trại, anh Văn cố gắng.

Trong học tập lao động và chấp hành nội qui của trại.

- Tiền ti đường đã cấp đủ từ trại về đơn g ia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lần tay ngôn trở phải
Của **Nguyễn Quang Văn**

Danh bìn số

p tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

(Chữ ký)

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)



(Chữ ký)

Đại, Nhãn, Truông, Sư, v.v.
C. v.v. v.v. v.v. v.v.

Phu Bý

Ngày 15 tháng 02 năm 19 88

P. TRƯỞNG CÔNG AN F.A.P.M.



Minh Thong

Trần Minh Thong

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APR 11, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN QUANG VAN	BORN	18 MAY 41	(IV 238647)
PHAN NGOC SANG	BORN	25 NOV 45	WIFE
NGUYEN NGOC THUY TRANG	BORN	7 DEC 68	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN NGOC THAO TRANG	BORN	6 APR 70	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN QUANG BAO THUY	BORN	3 JAN 72	UNMARRIED SON
NGUYEN NGOC THY TRANG	BORN	21 AUG 75	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 215 25/2 PHAN DANG LUU
P 01
PHU NHUAN
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 49663

NHUNG NGUOI CO TEN TREU DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI MAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEAN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,


BRUCE D. HARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY BANGKOK, THAILAND OFFICE

ODP-I
07/88

9200532

Orderly Departure Program
American Embassy
190 San Francisco 96346

NGUYEN QUANG VAN
215 25/2 PHAN DANG LUU
P 01
PHU NHUAN
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 238647

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

ODP files are being reviewed by category priority. The attached Letter of Introduction has been issued as a result of your relative's file category coming up on our priority schedule. You may have other family members whose files have not yet been reviewed. Their files will be reviewed once we have completed the review of all higher priority categories and reach the category of the cases of your remaining relatives.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /YU1

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONERS IN VIETNAMI. BASIC INFORMATION OF PRISONER IN VIETNAM

1. Full Name Of Ex-Political Prisoner: NGUYEN QUANG LAN
2. Date And Place Of Birth: May 18, 1941 - SAIGON
3. Position: RVN AIRBORNE DIVISION - Deputy officer
4. Rank (Before April 1975): Major. of 4th Abn. Bde
5. Military Serial Number: 61-101.451.
6. Month-Date-Year Arrested: June 15, 1975.
7. Month-Date-Year Out Of Camp: Feb. 13, 1988
8. Date And Release Certificate Number: QĐ số 64 Feb 4, 1988 Bộ Nội Vụ
9. Present Mailing Address of Ex-Political Prisoner: 215-25/2
Phan Đăng Lưu - P1 - QUẬN PHÚ NHUẬN - HO CHI MINH CITY
10. Current address: 215-25/2 Phan Đăng Lưu, P1
QUẬN PHÚ NHUẬN - HO CHI MINH CITY

II. LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND OTHER RELATIVESa. Relatives To Accompany With Ex-Political Prisoner To Be Considered For U.S. Country

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Relationship in
1. PHAN NGOC SANG	Nov 25, 1945	BAC LIEU	F	Wife
2. NGUYEN NGOC THUY TRANG	Dec 7, 1968	SAIGON	F	Daughter
3. NGUYEN NGOC THAO TRANG	Apr 9, 1970	SAIGON	F	Daughter
<u>b. Complete Family Listing (Living, Dead) Of Ex-Political Prisoner</u>				
4. NGUYEN QUANG BAC THUY	Jan 3, 1972	SAIGON	M	Son
5. NGUYEN NGOC THY TRANG	Aug 21, 1975	SAIGON	F	Daughter

- NGUYEN QUANG KHAI father (dead)
 - NGUYEN THI THANH mother
 - NGUYEN HA HAI
 - NGUYEN MY MINH SON
 - NGUYEN THI MINH HUNG
 - NGUYEN THI MINH LY
 - NGUYEN GIANG DAI
 - NGUYEN QUANG PHUNG
 - NGUYEN THI MINH LIEN
 - NGUYEN QUANG MINH
 - NGUYEN MANH THANH
 - NGUYEN MANH THANH

II. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

Name	Relationship	Address
- NGUYEN THI THANH	mother	CA USA
- NGUYEN MY MINH SON	sister	USA
- NGUYEN QUANG DAI	brother	USA
- NGUYEN MANH THANH	brother	USA
- NGUYEN THI MINH LIEN	sister	FRANCE

IV. HAVE YOU EVER BEEN TO THE UNITED STATES OF AMERICA OR NOT YET.IV. COMMENT RE: ARII. PLACE LISTING HERE AND SIGNATURE OF PRISONER TO BE USED FOR

Signature:

LW Am

April 10, 1988